

Số: 2845/QĐ-UBND

Sơn La, ngày 22 tháng 11 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt quy hoạch mạng lưới các đơn vị sự nghiệp công lập
thuộc lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn trên địa bàn
tỉnh Sơn La, giai đoạn 2019-2021, định hướng đến năm 2025**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Quyết định số 695/QĐ-TTg ngày 21 tháng 5 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ ban hành kế hoạch triển khai thực hiện Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định 141/2016/NĐ-CP ngày 10 tháng 10 năm 2016 của Chính phủ quy định cơ chế hoạt động, cơ chế tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác;

Căn cứ Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ quy định nhiệm vụ, đặt hàng, đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên;

Căn cứ Quyết định số 15/2019/QĐ-UBND ngày 06 tháng 5 năm 2019 của UBND tỉnh về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nông nghiệp và PTNT; Quyết định số 1731/QĐ-UBND ngày 17 tháng 7 năm 2018 của UBND tỉnh về việc ban hành Đề án kiện toàn, sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập lĩnh vực nông lâm nghiệp cấp huyện; Quyết định số 2812/QĐ-UBND ngày 12 tháng 11 năm 2018 của UBND tỉnh về việc ban hành Đề án Sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Quyết định 1880/QĐ-UBND ngày 20 tháng 8 năm 2018 của UBND tỉnh về thành lập Trung tâm dịch vụ nông nghiệp cấp huyện; Quyết định số 2515/QĐ-UBND ngày 28 tháng 9 năm 2017 của UBND tỉnh về việc thành lập Trung tâm Kỹ thuật nông huyện huyện Mộc Châu;

Căn cứ Quyết định số 23/2018/QĐ-UBND ngày 17 tháng 7 năm 2018 của UBND tỉnh về phân cấp quản lý tổ chức bộ máy các cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Sơn La;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 859/TTr-SNV ngày 31 tháng 10 năm 2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt quy hoạch mạng lưới các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn trên địa bàn tỉnh Sơn La, giai đoạn năm 2019-2021, định hướng đến năm 2025 với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Quan điểm

a) Quy hoạch mạng lưới các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn phải phù hợp với chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; phù hợp với khả năng đầu tư của ngân sách nhà nước và yêu cầu đổi mới mạnh mẽ và đồng bộ về tổ chức, cơ chế quản lý.

b) Quy hoạch phải bảo đảm thống nhất, đồng bộ, có quy mô và cơ cấu hợp lý về tổ chức và nhân lực, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

c) Quy hoạch phải gắn với quá trình tái cấu trúc, từng bước sắp xếp, đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập.

d) Quy hoạch được điều chỉnh phù hợp với yêu cầu phát triển theo từng thời kỳ và đúng với quy định của pháp luật.

đ) Sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy tinh gọn, đồng bộ, thống nhất để nâng cao hiệu quả hoạt động; đảm bảo tính đặc thù của ngành nông nghiệp, có tính kế thừa, phát huy tốt đa cơ sở vật chất kỹ thuật và đội ngũ viên chức hiện có.

e) Đẩy mạnh chuyển đổi cơ chế hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập lĩnh vực nông nghiệp theo hướng tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, nhân sự và tài chính.

f) Quy hoạch mang tính động và mở, có sự cập nhật, điều chỉnh phù hợp với từng đơn vị sự nghiệp công lập thuộc lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn.

2. Mục tiêu

2.1. Mục tiêu chung

Bố trí hợp lý nguồn lực ngân sách nhà nước dành cho dịch vụ sự nghiệp công lập lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn; đảm bảo bộ máy tinh gọn, đồng bộ, từng bước xóa bỏ bao cấp của Nhà nước với hoạt động của đơn vị sự nghiệp; nâng cao số lượng, chất lượng dịch vụ công đáp ứng tốt nhu cầu của các tổ chức và cá nhân đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật.

2.2. Mục tiêu cụ thể

a) Giai đoạn 2019 - 2021

- Về mạng lưới đơn vị sự nghiệp: Thực hiện rà soát, sắp xếp, kiện toàn, giải thể, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp đảm bảo tổ chức bộ máy tinh gọn, đồng

bộ, thống nhất; thực hiện việc phân định rõ chức năng quản lý nhà nước và nhiệm vụ cung cấp dịch vụ công.

- Về cơ chế tự chủ: Các đơn vị tiếp tục duy trì hoạt động, thực hiện cơ chế tự chủ về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, nhân sự và tự chủ tài chính theo Nghị định số 16/2015/NĐ-CP của Chính phủ quy định về cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập bao gồm: Đơn vị tự đảm bảo một phần chi thường xuyên, đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên, đơn vị Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên (*theo chức năng, nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền giao, không có nguồn thu hoặc nguồn thu thấp*).

b) Định hướng giai đoạn đến 2025

- Về thực hiện mạng lưới đơn vị sự nghiệp: Trên cơ sở đánh giá kết quả thực hiện giai đoạn 2019 - 2021, tiếp tục thực hiện rà soát, sắp xếp, kiện toàn nhân sự nâng cao năng lực và hiệu quả hoạt động đảm bảo phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Về thực hiện cơ chế tự chủ: Trong quá trình thực hiện, tiếp tục rà soát, đánh giá mức độ tự chủ để thực hiện chuyển các đơn vị sự nghiệp công lập hằng năm được ngân sách nhà nước đảm bảo chi thường xuyên (*ngân sách đảm bảo 100 %*) sang đơn vị đảm bảo một phần chi thường xuyên (*ngân sách hỗ trợ một phần*), đơn vị tự đảm bảo chi thường xuyên (*đơn vị tự chủ 100% khuyến khích chuyển đổi thành Công ty cổ phần nếu đủ điều kiện*).

3. Đối tượng

Các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập theo quy định của pháp luật, cung cấp dịch vụ công, phục vụ quản lý nhà nước.

4. Nội dung quy hoạch

4.1. Giai đoạn 2019 - 2021

a) Về mạng lưới các đơn vị sự nghiệp công lập

- Đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Có 03 đơn vị.

- Đơn vị sự nghiệp trực thuộc các Chi cục trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Có 06 đơn vị.

- Đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố: 12 đơn vị (*có danh sách kèm theo*).

b) Về thực hiện cơ chế tự chủ: Phân loại các đơn vị sự nghiệp theo mức độ tự chủ (*có danh sách kèm theo*).

Trong quá trình thực hiện tiếp tục rà soát, đánh giá mức độ tự chủ của các đơn vị để thực hiện chuyển các đơn vị sự nghiệp công lập do nhà nước bảo đảm chi thường xuyên sang đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên và đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên.

4.2. Giai đoạn đến năm 2025

- Về mạng lưới đơn vị sự nghiệp: Tiếp tục rà soát, sắp xếp, kiện toàn, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn đảm bảo phù hợp với tình hình phát triển của ngành, của tỉnh.

- Về cơ chế tự chủ: Nâng mức tự chủ của các đơn vị sự nghiệp, thực hiện chuyển một số đơn vị sự nghiệp ngân sách nhà nước đảm bảo chi thường xuyên sang loại hình đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo một phần chi thường xuyên và đơn vị tự đảm bảo chi thường xuyên (*đơn vị tự chủ 100% khuyến khích chuyển đổi thành Công ty cổ phần nếu đủ điều kiện*).

5. Một số giải pháp thực hiện quy hoạch

- Tổ chức thực hiện tốt Đề án sắp xếp, kiện toàn đơn vị sự nghiệp công lập lĩnh vực nông nghiệp cấp huyện; Đề án sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt;

- Gắn trách nhiệm với quyền hạn của từng cấp; của tập thể và cá nhân người đứng đầu đơn vị; gắn phân cấp với nhiệm vụ phân cấp về tổ chức, nhân sự, tài chính và đảm bảo các điều kiện vật chất khác.

- Quy định rõ thẩm quyền và trách nhiệm của người đứng đầu trong quản lý và điều hành đơn vị sự nghiệp công lập; quy định và thực hiện cơ chế giám sát, kiểm tra trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao theo thẩm quyền.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, tạo chuyển biến sâu sắc về tư tưởng, nâng cao nhận thức của xã hội về đổi mới cơ chế hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập và đẩy mạnh xã hội hóa một số loại hình dịch vụ sự nghiệp công.

- Tổ chức thực hiện Đề án vị trí việc làm của các đơn vị công lập sau khi được phê duyệt.

- Phát triển đội ngũ viên chức được đào tạo đúng ngành nghề, đúng vị trí việc làm; chăm lo đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho viên chức nhằm nâng cao chất lượng, năng lực và hiệu quả công tác đảm bảo hoàn thành tốt chức trách, nhiệm vụ được giao.

- Tăng cường hoạt động thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện pháp luật; đồng thời phát huy dân chủ ở cơ sở để giám sát công việc quản lý của các cấp; phát huy vai trò của các đoàn thể, tổ chức trong việc giám sát hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng hiệu quả ngân sách nhà nước cấp, đảm bảo hoạt động chi thường xuyên; triển khai có hiệu quả, đúng quy định các chương trình, dự án, đề án được giao; chủ động đa dạng hóa các hoạt động, đẩy mạnh hoạt động dịch vụ trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn, nhằm tạo nguồn thu ổn định để phát triển đơn vị.

- Đổi mới mạnh mẽ từ mô hình hiện nay sang mô hình hoạt động tự chủ, tự chịu trách nhiệm nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ công.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố liên quan tổ chức triển khai thực hiện quy hoạch.

b) Chủ động rà soát, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định điều chỉnh quy hoạch cho phù hợp với điều kiện thực tế.

2. Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố có trách nhiệm phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện quy hoạch.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Nội vụ, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký và thay thế Quyết định 2924/QĐ-UBND ngày 09/12/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Sơn La về việc ban hành Quy hoạch mạng lưới đơn vị sự nghiệp công thuộc lĩnh vực Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trên địa bàn tỉnh Sơn La giai đoạn 2016-2020. /

Nơi nhận:

- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Như Điều 3;
- Các Sở, ban, ngành;
- VP UBND tỉnh (LĐ, Phòng KT);
- Trung tâm thông tin;
- Lưu: VT, NC (30b).

CHỦ TỊCH



Hoàng Quốc Khánh

TT	Tên đơn vị	Cơ chế tài chính			Ghi chú
		Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021	
6	 Tên đơn vị Thanh Kiểm dịch đồng vật Văn Hồ thuộc Chi cục Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản	Ngân sách Nhà nước đảm bảo chi thường xuyên	Ngân sách Nhà nước đảm bảo chi thường xuyên	Ngân sách Nhà nước đảm bảo chi thường xuyên	
III	ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP TRỰC THUỘC ỦY BAN NHÂN DÂN CÁC HUYỆN, THÀNH PHỐ				
1	Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp thành phố Sơn La	Ngân sách Nhà nước đảm bảo chi thường xuyên	Ngân sách Nhà nước đảm bảo chi thường xuyên	Đơn vị tự đảm bảo một phần chi thường xuyên	
2	Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện Mai Sơn	Ngân sách Nhà nước đảm bảo chi thường xuyên	Ngân sách Nhà nước đảm bảo chi thường xuyên	Đơn vị tự đảm bảo một phần chi thường xuyên	
3	Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện Yên Châu	Ngân sách Nhà nước đảm bảo chi thường xuyên	Ngân sách Nhà nước đảm bảo chi thường xuyên	Đơn vị tự đảm bảo một phần chi thường xuyên	
4	Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện Thuận Châu	Ngân sách Nhà nước đảm bảo chi thường xuyên	Ngân sách Nhà nước đảm bảo chi thường xuyên	Đơn vị tự đảm bảo một phần chi thường xuyên	
5	Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện Quỳnh Nhai	Ngân sách Nhà nước đảm bảo chi thường xuyên	Ngân sách Nhà nước đảm bảo chi thường xuyên	Đơn vị tự đảm bảo một phần chi thường xuyên	
6	Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện Sông Mã	Ngân sách Nhà nước đảm bảo chi thường xuyên	Ngân sách Nhà nước đảm bảo chi thường xuyên	Đơn vị tự đảm bảo một phần chi thường xuyên	
7	Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện Sốp Cộp	Ngân sách Nhà nước đảm bảo chi thường xuyên	Ngân sách Nhà nước đảm bảo chi thường xuyên	Đơn vị tự đảm bảo một phần chi thường xuyên	
8	Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện Văn Hồ	Ngân sách Nhà nước đảm bảo chi thường xuyên	Ngân sách Nhà nước đảm bảo chi thường xuyên	Đơn vị tự đảm bảo một phần chi thường xuyên	

TT	Tên đơn vị	Cơ chế tài chính			Ghi chú
		Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021	
9	Trung tâm Kỹ thuật nông nghiệp huyện Mộc Châu	Ngân sách Nhà nước đảm bảo chi thường xuyên	Ngân sách Nhà nước đảm bảo chi thường xuyên	Đơn vị tự đảm bảo một phần chi thường xuyên	
10	Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện Mường La	Ngân sách Nhà nước đảm bảo chi thường xuyên	Ngân sách Nhà nước đảm bảo chi thường xuyên	Đơn vị tự đảm bảo một phần chi thường xuyên	
11	Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện Phù Yên	Ngân sách Nhà nước đảm bảo chi thường xuyên	Ngân sách Nhà nước đảm bảo chi thường xuyên	Đơn vị tự đảm bảo một phần chi thường xuyên	
12	Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện Bắc Yên	Ngân sách Nhà nước đảm bảo chi thường xuyên	Ngân sách Nhà nước đảm bảo chi thường xuyên	Đơn vị tự đảm bảo một phần chi thường xuyên	

• • • • •

